

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ S2P
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ S2P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S2P INTERNATIONAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108460838

3. Ngày thành lập: 08/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26, ngõ 196 đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937 868 376

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
3.	Cơ sở lưu trú khác	5590
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Lập trình máy vi tính	6201
8.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
9.	Hoạt động thể thao khác	9319
10.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329

11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230(Chính)
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
16.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - giáo dục dự bị; - các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại.	8559
21.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
22.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
25.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
26.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ tân dược, dược phẩm)	4649
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới. - Tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu và sắp xếp lao động bao gồm cả quản lý; - Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng.	7810
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
39.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói và bảo quản dược liệu Nhà nước cấm);	8292
40.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
42.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
43.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
47.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
48.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
58.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
61.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Xây dựng nhà để ở	4101
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
68.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí)	7420
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch - Hoạt động môi giới thương mại - Tư vấn về công nghệ khác	7490
70.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
74.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
75.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
78.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
79.	Bán mô tô, xe máy	4541

80.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
83.	Bán buôn thực phẩm	4632
84.	Đại lý du lịch	7911
85.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan	5229
87.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu, ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp; - Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510
88.	Bán buôn tổng hợp	4690
89.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
90.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
91.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
92.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
93.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
94.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
95.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
96.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HOÀNG PHI	Số 3, Ngõ 149 Cự Lộc, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	0108087373	
			Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000		
2	LÊ VĂN SINH	Tổ dân phố số 6, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	013610902	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
3	BÙI THỊ PHƯƠNG TRANG	P511-E8, tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0341840045 14	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN SINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013610902

Ngày cấp: 08/12/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 6, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố số 6, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội